

Bản án số: 88/2024/DS-ST

Ngày: 12/4/2024.

V/v tranh chấp **“Hợp đồng góp hụi”**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Tư.

Ông Trần Văn Nhu.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc tranh hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T; sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh T.

Bị đơn: Bà Lê Thị H; sinh năm: 1966.

Ông Bùi Văn T, sinh năm 1962.

Cùng địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh T.

(Chị T, Bà H có mặt, Ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/01/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Kim T trình bày: Do quen biết nên khoản thời gian năm 2020 đến năm 2021, chị có tham gia 03 dây hụi do Bà H làm đầu thảo. Cụ thể:

- Dây hụi khai ngày 19/01/2021 âl, mỗi tháng khai 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần bằng tiền mặt, hụi gồm 27 phần. Dây hụi này Chị T tham gia 01 phần. Đã đóng được 16 kỳ hụi sống.

- Dây hụi khai ngày 09/6/2020 âl, mỗi tháng khai 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần/lần bằng tiền mặt, hụi gồm 26 phần. Dây hụi này Chị T tham gia 02 phần. Đã đóng được 23 kỳ hụi sống.

- Dây hụi khai ngày 06/5/2023 ảl, mỗi tháng khai 01 lần, mức góp hụi 2.000.000 đồng/phần/lần bằng tiền mặt. Dây hụi này Chị T tham gia 01 phần. Đã đóng được 2 kỳ hụi sống.

Hiện nay Bà H đã tuyên bố ngưng hụi, hai bên tổng kết số tiền hụi Bà H còn nợ Chị T là 88.000.000 đồng nên chị khởi kiện yêu cầu buộc Bà Lê Thị H, Ông Bùi Văn T trả cho chị 01 lần số tiền trên.

Tại tờ tự khai ngày 18/3/2024, bị đơn Bà Lê Thị H trình bày: Bà thừa nhận Chị T có tham gia 03 dây hụi do bà làm đầu thảo. Hiện bà còn nợ Chị T 88.000.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hai bên thống nhất Bà H còn nợ Chị T 88.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu trả 01 lần. Bị đơn Bà H đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Bị đơn Ông T có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Chị Nguyễn Thị Kim T và Bà Lê Thị H, Ông Bùi Văn T là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Bùi Văn T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị T: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất về việc có giao dịch chơi hụi với nhau. Bà H thừa nhận mình là đầu thảo hụi, còn nợ Chị T số tiền 88.000.000 đồng và đồng ý trả. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch hụi giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Chị T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Chị T về việc buộc Bà H và Ông T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ hụi: Bà H và Ông T là vợ chồng hợp pháp. Hiện tại ông, bà vẫn còn đang chung sống. Từ khi đăng ký kết hôn đến nay, hai bên không có thỏa thuận nào về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng. Các giao dịch hụi Ông T đều biết. Tại phiên tòa, Bà H khai số tiền huê hồng trong các giao dịch chơi hụi dùng trong chi tiêu nhằm mục đích đáp ứng nhu cầu thiết yếu trong gia đình, duy trì, phát triển khối tài sản chung của Bà H và Ông T. Vì vậy Ông T phải có trách nhiệm liên đới đối với số nợ mà Bà H gây ra theo quy định tại Khoản 2 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình nên yêu cầu của Chị T là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của Bà H về việc xin trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng: Việc Bà H nợ Chị T số tiền trên trong thời gian dài. Chị T đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng bị đơn không thực hiện. Như vậy chứng tỏ Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Chị T không đồng ý với cách trả của bị đơn. Phía Bà H cũng không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện tại của mình đang gặp khó khăn nên yêu cầu xin trả dần của Bà H là không có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị H, Ông Bùi Văn T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của chính phủ quy định về Họ, họ, biếu, phường;

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Kim T. Buộc Bà Lê Thị H, Ông Bùi Văn T trả cho Chị T số tiền 88.000.000 đồng.

Kể từ ngày Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Bà Lê Thị H, Ông Bùi Văn T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí:

- Bà Lê Thị H phải chịu 4.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Chị Nguyễn Thị Kim T 2.200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014862 ngày 15/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

Chị Nguyễn Thị Kim T, Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Bùi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn